

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

1

Th trình bày là do ông H thường xuyên nhậu say rồi về đánh đập bà, bà cũng đã nhẫn nhịn vì con cái nhưng càng ngày ông H càng có hành động đe dọa đến tính mạng bà. Ngày 23/7/2017 ông H còn dùng dao đuổi đánh bà, may mắn lắm bà mới thoát được và sống ly thân với ông H từ đó tới nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Thủy xin được ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Lê Văn H; Sinh năm 1997 và cháu Lê Đức H; Sinh ngày: 2004. Nay ly hôn bà Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết ông H không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Th, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Lê Văn H tự nguyện tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1996. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Lê Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, ông bà đã kết hôn và chung sống với nhau đã được hơn 20 năm và đã có với nhau hai con chung là các cháu Lê Văn H - sinh năm 1997 và cháu Lê Đức H - sinh ngày: 2004. Quá trình giải quyết Tòa án đã xác minh tại tổ dân phố nơi ông bà sinh sống và được tổ dân phố cho biết vợ chồng bà Th ông H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã xô xát với nhau, do ông bà cũng không đề nghị hòa giải nên tổ dân phố cũng không biết tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, bà Th đều trình bày lý do dẫn đến việc bà làm đơn xin ly hôn là do ông H thường xuyên nhậu say rồi về chửi bới, đánh đập bà, thậm chí ngày 23/7/2017 còn dùng dao đuổi đánh bà. Hiện tại bà đã phải đi ở nơi khác mà không thể sống chung với ông H. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Lê Văn H đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, bà Nguyễn Thị Thu Th có nguyện vọng xin được ly hôn với ông Lê Văn H để mỗi người tìm con đường riêng của mình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu Th.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Lê Văn H - sinh năm 1997 và cháu Lê Đức H - sinh ngày: 2004. Do ông Lê Văn H không tham gia tố tụng nên không xác định nguyện vọng về nuôi con chung. Hiện tại cháu H đã trên 18 tuổi nên

việc cháu ở với ai là quyền của cháu, Tòa án không giải quyết. Đối với cháu Lê Đức H, hiện nay mới 14 tuổi và đang ở với bà Nguyễn Thị Thu Th và cũng đã có bản khai thể hiện nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Vì vậy, cần giao các cháu Hoàng cho bà Nguyễn Thị Thu Th chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thu Th không yêu cầu ông Lê Văn H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, Điều 147, Điều 203 BLTTDS năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82; 83; 107 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu Th. Bà Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn ông Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Đức H - sinh năm: 2004 cho bà Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thu Th không yêu cầu ông Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0003956 ngày 31 tháng 5 năm 2018.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- UBND P. Ea Tam, Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú